

Số: 259 /BC-UBND

Kiên Giang, ngày 13 tháng 9 năm 2018

## **BÁO CÁO**

### **Công tác cải cách hành chính quý III và chương trình công tác trọng tâm quý IV năm 2018**



Thực hiện kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) quý III và chương trình công tác trọng tâm quý IV năm 2018 của tỉnh Kiên Giang như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC QUÝ III NĂM 2018**

##### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy và kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khóa X về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 03/6/2016 của UBND tỉnh về việc CCHC nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn đã bám sát Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 08/12/2017 về công tác CCHC tỉnh Kiên Giang năm 2018 và Bộ chỉ số CCHC cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã để tập trung chỉ đạo, thực hiện đạt kết quả.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính mà trọng tâm là tuyên truyền về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh như: Duy trì chuyên mục cải cách hành chính trên Báo Kiên Giang mỗi tháng 02 kỳ; Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang chuyên mục CCHC mỗi tháng 01 kỳ; chương trình “Gặp gỡ đối thoại” về CCHC mỗi quý 01 kỳ; chương trình “Cải lý, cải tình” mỗi tháng 01 kỳ; cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh, trang thông tin điện tử Sở Nội vụ, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện đã đăng tải nhiều thông tin phản ánh các chủ trương, biện pháp và hoạt động thực hiện công tác CCHC của địa phương, cơ sở.

Phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo tư vấn chính sách quản trị và hành chính công nhằm góp phần nâng cao chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI) cấp tỉnh năm 2018 và các năm tiếp theo.



## **2. Thể chế hóa cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh hết hiệu lực. Trong đó hết hiệu lực toàn bộ 43 văn bản (15 nghị quyết, 28 quyết định); hết hiệu lực một phần 07 văn bản (03 nghị quyết, 04 quyết định).

Việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 nên không xây dựng chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật hàng năm. Kết quả quý III tỉnh đã ban hành 17 văn bản quy phạm pháp luật (12 nghị quyết của HĐND và 05 quyết định của UBND) đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, chất lượng nâng lên.

## **3. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông**

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) được quan tâm, chỉ đạo thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 04 quyết định công bố TTHC, với tổng số 208 TTHC (trong đó: Công bố TTHC mới 97 thủ tục; bãi bỏ 73 thủ tục; sửa đổi, bổ sung 38 thủ tục). Tiếp nhận và xử lý 11 ý kiến phản ánh, kiến nghị về quy trình TTHC, đã phân loại và chuyển cơ quan chức năng xử lý, đến nay hầu hết đã xử lý xong (tính đến thời điểm báo cáo).

Duy trì thực hiện cơ chế một cửa tại 21/22 các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh (Ban Dân tộc có 01 TTHC nên không thành lập bộ phận một cửa), 15/15 huyện, thị xã, thành phố và 145/145 xã, phường, thị trấn; 06 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế; duy trì thực hiện mô hình cơ chế một cửa điện tử tại 15/15 huyện, thị xã, thành phố và 21/22 cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh. Duy trì thực hiện cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực đăng ký kinh doanh và lĩnh vực đầu tư dự án tại Sở Kế hoạch và Đầu tư; thực hiện liên thông thủ tục hành chính khai sinh, nhập hộ khẩu và bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi tại 145/145 đơn vị hành chính cấp xã. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 19/10/2016 của Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, duy trì 46 điểm giao dịch bưu chính tại 15 huyện, thị xã, thành phố để thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC đối với 1.008 TTHC đã được UBND tỉnh công bố thực hiện, triển khai việc hướng dẫn và tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại nhà theo yêu cầu từ tháng 4/2018 bước đầu được nhân dân ủng hộ; một số cơ sở như UBND xã Mỹ Lâm huyện Hòn Đất đã thực hiện thành nề nếp mô hình "Chính quyền thân thiện" thông qua việc giải quyết TTHC về giấy khai sinh với việc gửi thư chúc mừng gia đình, giải quyết TTHC giấy khai tử với việc gửi thư chia buồn cùng gia đình đã tạo sự hài lòng của Nhân dân, mô hình đang được nhân rộng ở huyện Hòn Đất.

#### **4. Về tổ chức bộ máy**

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về sắp xếp tổ chức Bộ máy các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, đến nay UBND tỉnh đã phê duyệt 06 Đề án tổ chức lại các phòng chuyên môn đơn vị trực thuộc sở, ngành tỉnh, qua đó giảm được 15 phòng chuyên môn; thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính cấp huyện, UBND cấp huyện đã trình HĐND cùng cấp sắp xếp được 14/15 đơn vị cấp huyện, qua đó đã giải thể 24 phòng chuyên môn (13 Phòng Y tế và 11 Phòng Dân tộc). Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, kết quả sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập được 46/1.000 đơn vị đạt 4,6% kế hoạch.

Chỉ đạo Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh thành lập Trung tâm Y tế trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Trung tâm Y tế và Bệnh viện Đa khoa thuộc các huyện, thị xã, thành phố; hợp nhất Ban Quản lý Dự án Quỹ toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS và Ban Quản lý Dự án “Sáng kiến khu vực ngăn chặn và loại trừ kháng thuốc Artemisinin, giai đoạn 2018-2020”; kiện toàn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thanh tra tỉnh. Hướng dẫn UBND các huyện thị xã, thành phố về việc giải thể Phòng Dân tộc và Phòng Y tế và chuyển chức năng nhiệm vụ về Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện; trình HĐND tỉnh về giao biên chế công chức hành chính, biên chế Hội có tính chất đặc thù và tạm phê duyệt tổng số lượng người làm việc năm 2018. Trình Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính danh sách 125 đối tượng tinh giản biên chế đợt II/2018;

Thông báo kết quả thực hiện tinh giản biên chế đợt 2/2018 cho các sở, ngành, huyện, thị xã. Báo cáo Bộ Nội vụ kế hoạch biên chế hành chính và biên chế sự nghiệp năm 2019. Tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 29-12-2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 11-4-2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII cho các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố.

#### **5. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức**

Quyết định phê duyệt bổ sung 01 công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch công chức từ ngạch cán sự và tương đương lên ngạch chuyên viên và tương đương năm 2016. Bổ nhiệm 01 và miễn nhiệm 01 kế toán trưởng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 10 công chức lãnh đạo, quản lý; chuyển 01 công chức xã thành công chức huyện; nghỉ hưu 03 trường hợp; điều động, chuyển công tác 26 trường hợp; nâng lương và thỏa thuận nâng lương 58 trường hợp. Thông báo kết quả thi tuyển dụng công chức năm 2017 cho 441 thí sinh dự thi; công nhận kết quả xét tuyển đặc cách 01 viên chức; bổ nhiệm và xếp lương 22 công chức đạt kỳ thi nâng ngạch thanh tra viên chính. Cử 01 viên chức đi học cao học; phối hợp mở 07 lớp bồi dưỡng (chuyên

viên chính, lãnh đạo cấp phòng chuyên viên, tin học, Khmer...) cho 486 cán bộ, công chức, viên chức; mở 02 lớp bồi dưỡng chức danh công chức xã có 225 học viên. Tổng hợp, thẩm định 753 hồ sơ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng IV lên hạng III.

Hoàn chỉnh dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21-5-2018 của "Về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức lực lượng vũ trang, người lao động trong doanh nghiệp".

## **6. Về cải cách tài chính công**

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ, hiện có 519/519<sup>1</sup> cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã thực hiện.

Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập, đến nay toàn tỉnh có 875/876 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, trong đó cấp tỉnh 152/153, cấp huyện 723/723 đơn vị.

Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, một số cơ quan, đơn vị đã rà soát bổ sung, sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp và chi theo quy chế đã ban hành.

## **7. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước**

### **a) Ứng dụng công nghệ thông tin**

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện khảo sát tình hình thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng chính quyền điện tử tại các sở, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện theo Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 29/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang theo Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ, qua đó tổ chức hội nghị trực tuyến với các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã để sơ kết đánh giá mức độ thực hiện, đề ra các giải pháp đẩy mạnh thực hiện trong thời gian tới.

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng và các ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) theo mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang, tập trung vào các ứng dụng cung cấp dịch vụ công đến nhân dân. Hệ thống Một cửa điện tử (MCĐT) tại 21 sở, ngành tỉnh được rà soát, cập nhật, tập huấn sử dụng cho CBCCVC, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tăng cường tiếp nhận và xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, đảm bảo tính sẵn sàng khi triển khai mô hình Trung tâm

<sup>1</sup> cấp tỉnh 52/52, cấp huyện 322/322; cấp xã 145/145

Phục vụ hành chính công cấp tỉnh trong thời gian tới. Triển khai nâng cấp hệ thống MCĐT cấp huyện, đảm bảo tính đồng bộ và liên thông của hệ thống toàn tỉnh theo các quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đến hết quý III năm 2018, đã có 67.890 hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trên hệ thống MCĐT (tại các sở, ngành tỉnh là 3.954 hồ sơ và UBND các huyện, thị xã, thành phố là 63.936 hồ sơ). Công dịch vụ công trực tuyến cấp tỉnh đã cung cấp 1.480 dịch vụ mức độ 1 và 2 và 673 dịch vụ công mức độ 3, 68 dịch vụ công mức độ 4.

- Các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh được vận hành thông suốt và ổn định. Đã có 619.251 lượt luân chuyển văn bản điện tử giữa 170 cơ quan, đơn vị nhà nước tỉnh thông qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc. Hệ thống thư điện tử công vụ được khai thác hiệu quả với 6.562 tài khoản (tăng 1.189 tài khoản so với quý II); hoàn thành việc nâng cấp 12 trang thông tin điện tử của các sở, ngành, đảm bảo về mặt kỹ thuật và nội dung theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ và tổ chức 01 lớp tập huấn chuyên đề về viết và biên tập tin tức điện tử với 200 học viên là CBCS trong Ban biên tập cổng/trang thông tin điện tử các cơ quan nhà nước, góp phần đẩy mạnh việc cung cấp thông tin đến người dân trong và ngoài tỉnh. Trung tâm dữ liệu tập trung tỉnh Kiên Giang được bảo dưỡng và kiểm tra thường xuyên, đảm bảo tính sẵn sàng cho việc vận hành hiệu quả và đảm bảo an ninh thông tin, an toàn dữ liệu cho các ứng dụng CNTT dùng chung các cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang.

#### b) Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001

Hiện nay, toàn tỉnh có 88 cơ quan hành chính đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001. Trong đó có 44 cơ quan hành chính cấp tỉnh, 15 UBND cấp huyện và 44 UBND cấp xã. Đã tiếp nhận 35 thông báo công bố HTQLCL phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001. Tính đến nay có 85/88 đơn vị đang áp dụng đã công bố HTQLCL phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001.

## **II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Công tác CCHC quý III năm 2018 tiếp tục được quan tâm chỉ đạo quyết liệt thực hiện bằng nhiều biện pháp ngay từ đầu năm như: Ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác cải cách hành chính, phát động thi đua chuyên đề, triển khai kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2018, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền được các sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quan tâm thực hiện. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, duy trì thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông ở các ngành, các cấp gắn việc giải quyết thủ tục hành chính với ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống

quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 để nâng chất lượng giải quyết công việc hành chính có liên quan đến tổ chức và công dân. Đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức thông qua việc tuyển dụng cạnh tranh, cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ CCHC năm 2018 của một số sở, ngành, địa phương chưa thật sự quyết liệt, việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy cơ quan hành chính theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 Khóa XII còn bất cập, tiến độ triển khai thực hiện chậm. Việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, niêm yết công khai thủ tục hành chính, nhất là việc cập nhật, bổ sung TTHC có nơi chưa đạt yêu cầu; ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC nói chung và TTHC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 còn chậm.

### **III. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC TRỌNG TÂM QUÝ IV NĂM 2018**

#### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Tiếp tục chỉ đạo, triển khai đồng bộ, toàn diện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 03/6/2016 của UBND tỉnh về việc thực hiện CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và UBND tỉnh liên quan công tác CCHC.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy nhân nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn bám sát Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 08/12/2017 về công tác CCHC tỉnh Kiên Giang năm 2018 và Bộ Tiêu chí CCHC cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã để tập trung chỉ đạo, thực hiện đạt kết quả.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành, địa phương; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực hiện. Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ về thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương.

- Thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh để triển khai đi vào hoạt động vào cuối năm 2018.



- Đẩy mạnh phong trào thi đua, khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành, địa phương, đồng thời xét khen thưởng đảm bảo kịp thời, chính xác, đúng thực chất và đúng quy định; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về cải cách hành chính.

## **2. Thể chế hóa cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn**

- Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Quý IV năm 2018 đảm bảo đúng quy trình và nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật các cấp trên các lĩnh vực quản lý theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tiếp tục rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật ở từng cấp, kịp thời phát hiện để xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

## **3. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông**

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Quyết định số 2790/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, đưa công tác kiểm soát thủ tục hành chính ngày càng đi vào nề nếp, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính mới theo quy định; thường xuyên cập nhật đúng, đủ, kịp thời thủ tục hành chính đang có hiệu lực thi hành, đồng thời tổ chức niêm yết công khai đúng quy định tại trụ sở cơ quan hành chính các cấp và trên trang thông tin điện tử của sở, ngành, địa phương và của tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính. Rà soát phát hiện các quy định, thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết để kịp thời sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

- Tổ chức thực hiện giải quyết TTHC thông qua các cơ chế một cửa, cơ chế một cửa điện tử, cơ chế một cửa liên thông hiện đại, phấn đấu giảm thời gian giải quyết so quy định, triển khai mạnh việc tiếp nhận TTHC và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; vận hành và đưa hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh chính thức hoạt động.

- Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính, Quyết định số 2662/QĐ-UBND ngày 07/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

## **4. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy (Chương trình hành động số 32-CTr/TU, ngày 29-12-2017 và Chương trình hành động số 38-Tr/TU ngày 11-4-2018 của Tỉnh ủy) thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII gắn với triển khai thực hiện đề án vị trí việc làm của tỉnh và đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2016- 2021 đã được phê duyệt; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 09/5/2018 thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 29/12/2017 của Tỉnh ủy Kiên Giang thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 07/6/2018 thực hiện Chương trình hành động số 38-Tr/TU ngày 11/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW. Đề án 966/ĐA-UBND Ngày 25-4-2017, của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp y tế trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Đề án số 795/ĐA-UBND ngày 05/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tinh giản biên chế hành chính, sự nghiệp và hợp đồng lao động giai đoạn 2015-2021 của tỉnh.

### **5. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức**

- Triển khai thực hiện kịp thời quy định pháp luật của Nhà nước về quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; tiếp tục xây dựng, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quản lý của tỉnh về chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh thực hiện có chất lượng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018. Tập trung chỉ đạo nâng cao hiệu quả thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ.

### **6. Về cải cách tài chính công**

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các cơ quan hành chính các cấp và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật. Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương. Tích cực, chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công, chính sách an sinh xã hội theo quy định của Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương, gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đối với các lĩnh vực mà các thành phần kinh tế có thể tham gia; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm thực hiện sâu rộng hơn chủ trương xã hội hóa trên những lĩnh vực Nhà nước không nhất thiết sử dụng vốn ngân sách tỉnh (y tế, giáo dục – đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao, cơ sở hạ tầng đô thị...).



## 7. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

- Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ cải cách hành chính và Kế hoạch số 13/KH-UBND, ngày 29/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ. Tập trung đầu tư, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Thực hiện đầu tư, duy trì, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước, tăng cường sử dụng văn bản điện tử và chữ ký số trong chỉ đạo, điều hành. Đẩy mạnh triển khai một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, tích hợp vào cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh phục vụ tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục áp dụng, duy trì, cải tiến và nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan hành chính, nhất là đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đối với Ủy ban nhân dân cấp xã (theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, hiện nay không còn đánh giá lại để cấp chứng nhận mà các đơn vị tự công bố).

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính quý III và chương trình công tác trọng tâm quý IV năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh. /

### **Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (02b);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, P. NCPC;
- Lưu: VT, vttrinh, "HT".

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Vũ Hồng**